

Số: 904 /KH-UBND

Tây Ninh, ngày 04 tháng 5 năm 2019

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án trợ giúp người khuyết tật, trợ giúp và phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng và Công ước của Liên hợp quốc về Quyền của người khuyết tật, trên địa bàn tỉnh năm 2019

Căn cứ Quyết định số 2436/QĐ-UBND ngày 16/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Đề án trợ giúp người khuyết tật tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016 – 2020 (Đề án 1019);

Căn cứ Quyết định số 2692/QĐ-UBND ngày 19/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016 – 2020 (Đề án 1215);

Căn cứ Kế hoạch số 535/KH-UBND ngày 07/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về Quyền của người khuyết tật trên địa bàn tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện các Đề án trợ giúp người khuyết tật, trợ giúp và phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng và Công ước của Liên hợp quốc về Quyền của người khuyết tật trên địa bàn tỉnh năm 2019, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cộng đồng dân cư về bảo vệ, chăm sóc và trợ giúp người khuyết tật (NKT); tạo môi trường thân thiện để NKT có khả năng tiếp cận đến hệ thống chính sách và các dịch vụ; đồng thời hỗ trợ NKT phát huy khả năng của mình để đáp ứng nhu cầu bản thân, tạo điều kiện để NKT vươn lên tham gia bình đẳng vào các hoạt động kinh tế - xã hội, góp phần xây dựng cộng đồng và xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Huy động sự tham gia của xã hội, nhất là gia đình, cộng đồng trợ giúp về vật chất, tinh thần, phục hồi chức năng cho người tâm thần để ổn định cuộc sống, hòa nhập cộng đồng, phòng ngừa rối nhiễu tâm trí bị tâm thần;

- Xác định rõ trách nhiệm của các cấp, ngành trong thực hiện Công ước phù hợp với Hiến pháp, pháp luật và điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh; bảo đảm các yêu cầu đối ngoại, đối nội, an ninh quốc phòng và trật tự an toàn xã hội.

2. Yêu cầu

- Các hoạt động trong Kế hoạch phải bám sát nội dung Quyết định số 2436/QĐ-UBND, Quyết định số 2692/QĐ-UBND và Công ước Liên hợp quốc về Quyền của NKT; lựa chọn các hoạt động cần thiết triển khai kịp thời đáp ứng nhu cầu trợ giúp của NKT;

- Các hoạt động phải cụ thể, không trùng lặp với các hoạt động trợ giúp pháp lý khác; các sở, ban, ngành có liên quan phải phối hợp chặt chẽ để triển khai thực hiện theo đúng nội dung nêu trong Kế hoạch.

II. NỘI DUNG CÁC HOẠT ĐỘNG

1. Công tác tuyên truyền

- Tuyên truyền sâu rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng về chính sách, chế độ đối với NKT. Tăng cường các chiến dịch truyền thông về NKT nhân Ngày người khuyết tật thế giới (3/12) hàng năm.

- Nêu gương những tập thể, cá nhân tích cực trong công tác trợ giúp NKT và NKT tiêu biểu; phòng chống phân biệt đối xử với NKT.

- Vận động các tổ chức, cá nhân trợ giúp NKT, giúp NKT xóa bỏ mặc cảm tự ti, phát huy trách nhiệm, hòa nhập cộng đồng; các hoạt động truyền thông đảm bảo NKT có thể tiếp cận được.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng về phòng ngừa khuyết tật, PHCN và PHCN-DVCD, để mọi người biết cách chủ động phát hiện sớm, phòng ngừa khuyết tật và những NKT được hưởng đầy đủ các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, PHCN cũng như các dịch vụ của cộng đồng.

- Nâng cao nhận thức về khuyết tật cho cán bộ và bản thân NKT thông qua các lớp tập huấn về bình đẳng trong vấn đề tiếp cận khuyết tật, tiếp cận, quyền của NKT và vận động chính sách, kỹ năng lãnh đạo và làm việc nhóm. Tổ chức sự kiện “*Một thế giới cho tất cả*” để mọi người có quan điểm đúng đắn trong vấn đề trợ giúp theo mô hình xã hội, giúp xây dựng nền tảng cho một môi trường thân thiện với NKT trong tương lai từ sự hỗ trợ của Trung tâm Khuyết tật và Phát triển (DRD);

- Tập huấn về bình đẳng giới và bạo lực giới với NKT cho cán bộ làm việc trong lĩnh vực NKT và thân nhân NKT, qua đó, tuyên truyền các chính sách trợ giúp NKT, quyền và trách nhiệm của NKT đến cán bộ, người dân, gia đình và bản thân NKT; tuyên truyền, giáo dục bình đẳng giới, phòng chống bạo lực, chống phân biệt đối xử đối với NKT là phụ nữ, trẻ em, người già, người dân tộc thiểu số từ sự hỗ trợ của Hội trợ giúp người khuyết tật Việt Nam (VNAH);

- Truyền thông nâng cao nhận thức cho cộng đồng về khuyết tật trẻ em và mô hình phát hiện sớm, can thiệp sớm khuyết tật trẻ em; tiếp tục tổ chức tập huấn nâng cao cho đội ngũ cán bộ nguồn, cán bộ cộng đồng và các phụ huynh/người chăm sóc trẻ khuyết tật và mô hình phát hiện sớm, can thiệp sớm khuyết tật trẻ em, từ sự hỗ trợ của Trung tâm Phát triển sức khỏe bền vững (VietHealth).

2. Hoạt động chăm sóc sức khỏe

- Đẩy mạnh phòng ngừa, phát hiện sớm, kịp thời để giảm thiểu khuyết tật bẩm sinh, tai nạn thương tích và khuyết tật do các nguy cơ khác; tuyên truyền, tư vấn, cung cấp dịch vụ về chăm sóc sức khỏe sinh sản cho NKT;

- Thực hiện các hoạt động sàng lọc tại cộng đồng, phân loại đánh giá trẻ có nghi ngờ khuyết tật; khám, chẩn đoán; phục hồi chức năng, can thiệp giáo dục đặc biệt cho trẻ từ 0 – 6 tuổi từ sự hỗ trợ của Trung tâm Phát triển sức khỏe bền vững (VietHealth);

- Nâng cao chất lượng cuộc sống cho trẻ khuyết tật từ 0 - 6 tuổi, đồng thời hướng đến việc đảm bảo cho trẻ phát triển, giáo dục và hòa nhập xã hội của trẻ thông qua việc triển khai mô hình toàn diện về phát hiện sớm và can thiệp sớm khuyết tật trẻ em;

- Tổ chức các hoạt động khám lâm sàng và lên kế hoạch trị liệu, NKT được khám sàng lọc, hỗ trợ tập phục hồi chức năng, trị liệu và các hỗ trợ trực tiếp khác như dịch vụ vật lý trị liệu, hoạt động trị liệu, dụng cụ trợ giúp từ sự hỗ trợ của Tổ chức VNAH;

- Đào tạo ngắn hạn về PHCN cho bác sỹ và kỹ thuật viên PHCN, cán bộ trạm y tế xã từ sự hỗ trợ của Tổ chức VNAH;

- Cung cấp trang thiết bị cho các đơn vị PHCN từ sự hỗ trợ của Tổ chức VNAH;

- Tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ PHCN, giáo viên dạy trẻ khuyết tật, cán bộ phụ trách lĩnh vực NKT và thân nhân chăm sóc trẻ khuyết tật về nội dung sàng lọc dấu hiệu nghi ngờ khuyết tật trẻ em, can thiệp giáo dục đặc biệt, kỹ năng PHCN cho trẻ em... từ sự hỗ trợ của Tổ chức VietHealth;

- Lập hồ sơ theo dõi, quản lý sức khỏe NKT tại các trạm y tế xã, phường, thị trấn và có trách nhiệm chăm sóc sức khỏe ban đầu cho NKT tại nơi cư trú.

3. Trợ giúp về bảo trợ xã hội, dạy nghề, tạo việc làm

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách bảo trợ xã hội đối với NKT theo quy định tại Luật người khuyết tật, Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật, Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và các văn bản về NKT khác;

- Tổ chức xét duyệt, xác định mức độ khuyết tật cho NKT theo quy định, đồng thời giải quyết kịp thời chế độ trợ cấp hàng tháng cho NKT nặng, đặc biệt nặng và các chế độ trợ cấp khác; Đối với trường hợp NKT đặc biệt nặng hoàn cảnh khó khăn, không nơi nương tựa, được tiếp nhận vào Trung tâm Bảo trợ xã hội để chăm sóc, nuôi dưỡng;

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân thành lập cơ sở dạy nghề, cơ sở sản xuất kinh doanh dành riêng cho NKT, tạo điều kiện thuận lợi cho NKT có nhu cầu được học nghề và tìm việc làm phù hợp; đồng thời thực hiện các chính sách ưu đãi hỗ trợ các cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là NKT;

- Tăng cường công tác dạy nghề và tạo việc làm đối với NKT, phấn đấu đạt 10% số lao động nông thôn được đào tạo nghề là NKT theo tinh thần Công văn số 922/LĐTBXH-TCDN ngày 14/3/2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội; vận động các Hội, đoàn thể, các cơ sở dạy nghề, các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài hỗ trợ cho NKT học nghề.

4. Trợ giúp giáo dục

- Tiếp tục triển khai giáo dục hòa nhập ở các cấp học thông qua việc tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ quản lý, giáo viên mầm non và cha mẹ trẻ/người chăm sóc trẻ tham gia giáo dục trẻ khuyết tật; đào tạo chuyên môn cho giáo viên trực tiếp dạy trẻ khuyết tật từ sự hỗ trợ của Tổ chức VietHealth;

- Vận động và tạo điều kiện thuận lợi để NKT được học tập phù hợp với nhu cầu và khả năng của NKT, đặc biệt là trẻ em khuyết tật mầm non được can thiệp giáo dục sớm và trẻ khuyết tật trong độ tuổi đi học được đến trường;

- Tiếp tục lồng ghép các chương trình giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục đào tạo; triển khai các chương trình phòng ngừa, can thiệp sớm các trường hợp học sinh có biểu hiện rối loạn tâm trí.

5. Trợ giúp tiếp cận sử dụng công trình xây dựng và giao thông công cộng

a) Trợ giúp NKT tiếp cận và sử dụng các công trình xây dựng công cộng

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện các quy định, quy chuẩn và tiêu chuẩn xây dựng công trình để đảm bảo cho NKT có thể tiếp cận, sử dụng;

- Trong quá trình tiến hành đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo công trình công cộng, yêu cầu phải tuân thủ đầy đủ quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng để NKT dễ dàng tiếp cận và sử dụng;

- Giao lưu chia sẻ kinh nghiệm về cải thiện công trình tiếp cận cho NKT; tiếp tục thực hiện các hoạt động đánh giá yếu tố tiếp cận và cải thiện tiếp cận ở các công trình công cộng từ sự hỗ trợ của Tổ chức DRD.

b) Trợ giúp NKT tiếp cận và tham gia giao thông công cộng

- Tiếp tục vận động các đơn vị vận tải thực hiện miễn, giảm giá vé, giá dịch vụ thông công cộng cho NKT;

- Chỉ đạo các đơn vị vận tải ưu tiên bố trí mua vé, giúp đỡ, sắp xếp chỗ ngồi thuận tiện cho NKT khi sử dụng các phương tiện giao thông công cộng. NKT khi tham gia giao thông công cộng được sử dụng các phương tiện hỗ trợ hoặc sự trợ giúp tương ứng; được phép mang theo và miễn phí khi mang phương tiện, thiết bị hỗ trợ phù hợp;

- Tiếp tục khuyến khích, vận động đơn vị vận tải đầu tư mới phương tiện giao thông công cộng có chỗ ưu tiên cho NKT; có công cụ hỗ trợ lên, xuống thuận tiện hoặc sự trợ giúp phù hợp với đặc điểm của NKT;

- Đối với xe khách tuyến cố định bố trí chỗ ngồi ưu tiên cho NKT, người cao tuổi và phụ nữ đang mang thai theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

- Rà soát tham mưu, đề xuất cải tạo một số tuyến phố chính có công trình phục vụ cho NKT tiếp cận phương tiện được thuận tiện, dễ dàng;

- Tiếp tục chỉ đạo và kiểm tra các bến xe khách có kế hoạch nâng cấp, cải tạo một số hạng mục công trình trong bến xe thực hiện đúng các quy chuẩn của ngành xây dựng nhằm đảm bảo cho NKT tiếp cận sử dụng.

6. Trợ giúp tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức các hoạt động trợ giúp tiếp cận, ứng dụng công nghệ thông tin cho NKT;
- Nghiên cứu, đề xuất triển khai các giải pháp cung cấp thông tin đảm bảo khả năng truy cập thuận tiện cho NKT trên cổng thông tin điện tử của tỉnh;
- Khuyến khích các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong tỉnh hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin dành cho NKT.

7. Trợ giúp pháp lý

- Thực hiện trợ giúp pháp lý cho NKT bằng các hình thức trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật, chú trọng việc thực hiện trợ giúp pháp lý bằng hình thức tham gia tố tụng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho NKT. Đảm bảo 100% NKT được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu;
- Tăng cường năng lực thực hiện trợ giúp pháp lý cho NKT: tập huấn, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng nghiệp vụ trợ giúp pháp lý cho đội ngũ người thực hiện trợ giúp pháp lý cho NKT;
- Đẩy mạnh truyền thông về trợ giúp pháp lý cho NKT thông qua các hoạt động thích hợp.

8. Hỗ trợ NKT trong hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, giải trí và du lịch

- Tiếp tục tổ chức các hội thi văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao dành cho NKT, nhân rộng các phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao tới các địa phương;
- Thực hiện miễn giảm giá vé, giá dịch vụ khi NKT trực tiếp tham gia, sử dụng các dịch vụ văn hóa, thể thao, giải trí và du lịch tại các cơ sở văn hóa trên địa bàn tỉnh;
- Phối hợp với các ngành liên quan chọn cử lực lượng vận động viên NKT tham gia giải thể thao người khuyết tật toàn quốc năm 2018.

9. Nâng cao năng lực nhận thức, chăm sóc, hỗ trợ NKT và giám sát đánh giá

- Đào tạo, tập huấn cho cán bộ, nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội và cán bộ ngành Y tế trong lĩnh vực trợ giúp NKT, chăm sóc sức khỏe tâm thần;
- Tập huấn cho gia đình NKT về kỹ năng, phương pháp chăm sóc và phục hồi chức năng cho NKT; tập huấn kỹ năng sống cho NKT;
- Tổ chức khảo sát, trao đổi, học hỏi kinh nghiệm các mô hình trợ giúp NKT hoạt động có hiệu quả ở các tỉnh bạn để vận dụng trên địa bàn tỉnh;
- Tham gia các hội nghị, hội thảo chia sẻ thông tin, kinh nghiệm về hoạt động trợ giúp NKT do Trung ương và các tổ chức phi Chính phủ tổ chức;
- Xây dựng Kế hoạch kiểm tra của Ban công tác NKT tỉnh về tình hình thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về quyền của NKT, Luật NKT và các cơ chế chính sách đối với NKT trên địa bàn tỉnh (Ban công tác NKT tỉnh có Kế hoạch cụ thể cho từng đợt kiểm tra);

- Các sở, ngành tùy theo chức năng nhiệm vụ của mình xây dựng Kế hoạch kiểm tra về tình hình triển khai thực hiện chính sách đối với NKT. Báo cáo UBND tỉnh kết quả sau mỗi đợt kiểm tra.

10. Hỗ trợ, tạo điều kiện thành lập các Câu lạc bộ, nhóm tự lực của NKT

- Xây dựng, nâng cao năng lực, phát triển các Câu lạc bộ NKT hoặc nhóm tự lực của NKT ở xã/phường/thị trấn để đại diện cho quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên là NKT ở cơ sở từ sự hỗ trợ của Tổ chức DRD;

- Cung cấp thông tin cho các tổ chức của và vì NKT, khuyến khích tham gia vào các quá trình ra quyết định những vấn đề có liên quan đến NKT.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách địa phương thực hiện theo phân cấp quản lý hoặc từ các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định (nếu có);

- Từ nguồn xã hội hóa (nếu có).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Là cơ quan thường trực Ban Công tác về NKT tỉnh giúp UBND tỉnh hướng dẫn, triển khai kiểm tra, giám sát các hoạt động và định kỳ tổng hợp kết quả của các sở, ngành tỉnh và địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ làm việc trong lĩnh vực trợ giúp NKT của các sở, ngành tỉnh, địa phương và đội ngũ cộng tác viên công tác xã hội;

- Phối hợp với Sở Y tế và các địa phương triển khai thực hiện có hiệu quả phần mềm quản lý NKT của tỉnh;

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức về NKT và các vấn đề khuyết tật cho cộng đồng;

- Chủ trì, phối hợp với các Tổ chức VNAH, DRD, VietHealth và các sở, ngành, địa phương, tiếp tục thực hiện các hoạt động trợ giúp NKT theo Dự án “Thúc đẩy quyền của người khuyết tật Việt Nam” do Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID) tài trợ theo tinh thần Công văn số 5405/LĐT BXH-BTXH ngày 24/12/2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

2. Sở Y tế

- Đào tạo, tập huấn cho nhân viên y tế nâng cao năng lực phục hồi chức năng, phát hiện và can thiệp sớm;

- Chăm sóc sức khỏe và cung cấp dụng cụ hỗ trợ cho NKT;

- Đầu tư nâng cấp cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ phục hồi chức năng cho các cơ sở y tế liên quan đến NKT.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tổ chức thực hiện hoạt động trợ giúp NKT tiếp cận giáo dục;

- Thực hiện việc cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất dạy và học, bảo đảm điều kiện tiếp cận giáo dục đối với NKT ở các cơ sở giáo dục có trẻ khuyết tật học, hòa nhập.

4. Sở Tài chính

Kiểm tra, giám sát, hướng dẫn các đơn vị thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định hiện hành.

5. Sở Xây dựng

Hướng dẫn, thẩm định thiết kế và tổ chức kiểm tra việc thực hiện thiết kế thi công xây dựng và sửa chữa các công trình công cộng theo đúng quy chuẩn kỹ thuật nhằm đảm bảo điều kiện tiếp cận và sử dụng đối với người khuyết tật.

6. Sở Giao thông vận tải

- Tổ chức thực hiện hoạt động trợ giúp tiếp cận và tham gia giao thông cho NKT;

- Tham mưu, đề xuất cải tạo một số tuyến đường phố chính đảm bảo cho NKT có lối lên xuống xe dễ dàng.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

Tổ chức thực hiện hoạt động tiếp cận và sử dụng các dịch vụ bưu chính, viễn thông và ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông cho NKT.

8. Sở Tư pháp

- Chỉ đạo Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tổ chức thực hiện các đợt Truyền thông công tác trợ giúp pháp lý kết hợp tư vấn pháp luật cho NKT; thực hiện trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật, đảm bảo 100% NKT được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu;

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ngành có liên quan tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức trong việc thực hiện Luật NKT.

9. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao dành cho NKT.

10. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy trình và tạo điều kiện thuận lợi để NKT của tỉnh thành lập các tổ chức xã hội của NKT khi đủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật.

11. Báo Tây Ninh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chế độ, chính sách của Đảng, Nhà nước dành cho NKT; biểu dương kịp thời các gương NKT vượt lên số phận học tập, lao động sản xuất, xóa đói giảm nghèo, hòa nhập cộng đồng, đồng thời phản ánh với các cơ quan chức năng những trường hợp NKT cần được trợ giúp.

12. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này tại địa phương; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động về trợ giúp NKT; chủ động bố trí ngân sách, nhân lực, lồng ghép kinh phí các chương trình, các đề án có liên quan trên địa bàn để đảm bảo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

13. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội: Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia tổ chức tuyên truyền, giám sát thực hiện Kế hoạch.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Các sở, ngành, địa phương có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 15/12/2019. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch của các sở, ngành địa phương báo cáo UBND tỉnh trước ngày 30/12/2019.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án trợ giúp người khuyết tật, trợ giúp và phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng và Công ước của Liên hợp quốc về Quyền của người khuyết tật, trên địa bàn tỉnh năm 2019; Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận: 

- Bộ LĐTBXH;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- UB MTTQ VN tỉnh và các TC CT-XH;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- PTVP, PCVP Nhung;
- PVHXXH;
- Lưu: VT, VP Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh.^{Tuần}

60

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Ngọc